UBND TỈNH NINH THUẬN
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
Số: 3073 /TB-SGTVT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Ninh Thuận, ngày 26 tháng 12 năm 2022

THÔNG BÁO
CÔNG KHAI GIÁ CƯỚC VẬN TẢI HÀNH KHÁCH DỊP TẾT NĂM 2023

Số TT	Tuyến vận tải	Thời gian thực hiện	Tên Doanh nghiệp	Giá vé thực hiện (đồng)		Tỉ lệ tăng	Giá cước đăng ký (đồng)		Ghi chú
				Giá vé thực hiện (đồng)	Ghế, giường		Giá cước đăng ký (đồng)	Ghế, giường	
1	Thành phố Hồ Chí Minh (BX Miền Đông, BX An Sương, Bxe miền Tây, Bxe Bình Dương)- Ninh Thuận (BX tỉnh Ninh Thuận, Bxe huyện Ninh Sơn)	Từ ngày 10/01/2023 đến hết ngày 13/01/2023 và từ ngày 22/01/2023 đến hết ngày 25/01/2023	Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	200,000	44 gường	40%	280,000	44 gường	
			Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	270,000	34 giường	40%	378,000	34 giường	
			Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	380,000	22 phòng	40%	532,000	22 phòng	
			Công ty CP ĐT&XD Hoàng Nhân	180,000		40%	252,000		
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Miền Đông-Bxe tỉnh)	210,000	40 giường	40%	284,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Miền Đông-Bxe tỉnh)	250,000	36 giường	40%	350,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Miền Đông- NS)	250,000	40 giường	40%	350,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Miền Đông- NS)	270,000	36 giường	40%	378,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (An Sương- Bxe tỉnh)	260,000	36 giường	40%	364,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (An Sương- Bxe tỉnh)	210,000	40 giường	40%	284,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bình Dương- Bxe tỉnh)	210,000	40 giường	40%	284,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bình Dương- Bxe tỉnh)	250,000	36 giường	40%	350,000	36 giường	
			Cty TNHH MTV KD&DV Hoàng Anh	180,000		40%	252,000		
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	200,000	44 giường	40%	280,000	44 giường	
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	270,000	34 giường	40%	378,000	34 giường	
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	375,000	22 giường	40%	525,000	22 giường	
			Công ty TNHH DVVT Như Quỳnh	190,000		40%	266,000		
			Công ty TNHH VTDL Tân Hoàng Anh	190,000	40 giường	40%	266,000	40 giường	
			Công ty TNHH VTDL Tân Hoàng Anh	270,000	34 giường	40%	378,000	34 giường	
			Công ty TNHH TM&DV Tuấn Tú	Chưa kê khai giá cước					

Số TT	Tuyến vận tải	Thời gian thực hiện	Tên Doanh nghiệp	Giá vé thực hiện (đồng)		Tỉ lệ tăng	Giá cước đăng ký (đồng)		Ghi chú
				Giá vé thực hiện (đồng)	Ghế, giường		Giá cước đăng ký (đồng)	Ghế, giường	
2	Thành phố Hồ Chí Minh (BX Miền Đông, BX An Sương, Bxe miền Tây)- Ninh Thuận (BX tỉnh Ninh Thuận, Bxe huyện Ninh Sơn)	Từ ngày 14/01/2023 đến hết ngày 21/01/2023	Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	200,000	44 giường	60%	320,000	44 giường	
			Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	270,000	34 giường	60%	432,000	34 giường	
			Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	380,000	22 phòng	60%	608,000	22 phòng	
			Công ty CP ĐT&XD Hoàng Nhân	180,000		60%	288,000		
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Miền Đông-Bxe tỉnh)	210,000	40 giường	60%	336,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Miền Đông-Bxe tỉnh)	250,000	36 giường	60%	400,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Miền Đông- NS)	250,000	40 giường	60%	400,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Miền Đông- NS)	270,000	36 giường	60%	432,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (An Sương- Bxe tỉnh)	260,000	36 giường	60%	416,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (An Sương- Bxe tỉnh)	210,000	40 giường	60%	336,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bình Dương- Bxe tỉnh)	210,000	40 giường	60%	336,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bình Dương- Bxe tỉnh)	250,000	36 giường	60%	400,000	36 giường	
			Cty MTV KD&DV Hoàng Anh	180,000		60%	288,000		
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	200,000	44 giường	60%	320,000	44 giường	
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	270,000	34 giường	60%	432,000	34 giường	
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	375,000	22 giường	60%	600,000	22 giường	
			Công ty TNHH DVVT Như Quỳnh	190,000		60%	304,000		
			Công ty TNHH VTDL Tân Hoàng Anh	190,000	40 giường	60%	304,000	40 giường	
			Công ty TNHH VTDL Tân Hoàng Anh	270,000	34 giường	60%	432,000	34 giường	
			Công ty TNHH TM&DV Tuấn Tú	Chưa kê khai giá cước					

Số TT	Tuyến vận tải	Thời gian thực hiện	Tên Doanh nghiệp	Giá vé thực hiện (đồng)		Tỉ lệ tăng	Giá cước đăng ký (đồng)		Ghi chú
				Giá vé thực hiện (đồng)	Ghế, giường		Giá cước đăng ký (đồng)	Ghế, giường	
3	Ninh Thuận (Bxe Ninh Thuận, Bxe huyện Ninh Sơn) - TPHCM (Bxe An Sương, Bxe Miền Đông, Bxe miền Tây, Bxe Bình Dương)	Từ ngày 25/01/2023 đến ngày 05/01/2023	Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	200,000	44 giường	60%	320,000	44 giường	
			Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	270,000	34 giường	60%	432,000	34 giường	
			Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	380,000	22 phòng	60%	608,000	22 phòng	
			Công ty CP ĐT&XD Hoàng Nhân	180,000		60%	288,000		
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh- Miền Đông)	210,000	40 giường	60%	336,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Miền Đông)	250,000	36 giường	60%	400,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (NS-Miền Đông)	250,000	40 giường	60%	400,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (NS-Miền Đông)	270,000	36 giường	60%	432,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-An Sương)	210,000	40 giường	60%	336,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-An Sương)	260,000	36 giường	60%	416,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Bình Dương)	210,000	40 giường	60%	336,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Bình Dương)	250,000	36 giường	60%	400,000	36 giường	
			Cty MTV KD&DV Hoàng Anh	180,000		60%	288,000		
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	200,000	44 giường	60%	320,000	44 giường	
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	270,000	34 giường	60%	432,000	34 giường	
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	375,000	22 giường	60%	600,000	22 giường	
			Công ty TNHH DVVT Như Quỳnh	190,000		60%	304,000		
			Công ty TNHH VTDL Tân Hoàng Anh	190,000	40 giường	60%	304,000	40 giường	
			Công ty TNHH VTDL Tân Hoàng Anh	270,000	34 giường	60%	432,000	34 giường	
			Công ty TNHH TM&DV Tuấn Tú	Chưa kê khai giá cước					

Số TT	Tuyến vận tải	Thời gian thực hiện	Tên Doanh nghiệp	Giá vé thực hiện (đồng)		Tỉ lệ tăng	Giá cước đăng ký (đồng)		Ghi chú
				Giá vé thực hiện (đồng)	Ghế, giường		Giá cước đăng ký (đồng)	Ghế, giường	
4	Ninh Thuận (BX Ninh Thuận, Bxe huyện Ninh Sơn) TP. HCM (Bxe An Sương, BX miền Đông, Bxe miền Tây)	Từ ngày 22/01/2023 đến hết ngày 24/01/2023	Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	200,000	44 giường	20%	240,000	44 giường	
			Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	270,000	34 giường	20%	324,000	34 giường	
			Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương	380,000	22 phòng	20%	456,000	22 phòng	
			Công ty CP ĐT&XD Hoàng Nhân	180,000		20%	216,000		
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Miền Đông)	210,000	40 giường	20%	252,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Miền Đông)	250,000	36 giường	20%	300,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (BX NS-Miền Đông)	250,000	40 giường	20%	300,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (BX NS- Miền Đông)	270,000	36 giường	20%	324,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-An Sương)	260,000	36 giường	20%	312,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-An Sương)	210,000	40 giường	20%	252,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Bình Dương)	210,000	40 giường	20%	252,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Bình Dương)	250,000	36 giường	20%	300,000	36 giường	
			Cty MTV KD&DV Hoàng Anh	180,000		20%	216,000		
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	200,000	44 giường	20%	240,000	44 giường	
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	270,000	34 giường	20%	324,000	34 giường	
			Cty TNHH TM&DV VT Thiện Trí T&T	375,000	22 giường	20%	450,000	22 giường	
			Công ty TNHH DVVT Như Quỳnh	190,000		20%	228,000		
			Công ty TNHH VTDL Tân Hoàng Anh	190,000	40 giường	20%	228,000	40 giường	
			Công ty TNHH VTDL Tân Hoàng Anh	270,000	34 giường	20%	324,000	34 giường	
			Công ty TNHH TM&DV Tuấn Tú	Chưa kê khai giá cước					

Số TT	Tuyến vận tải	Thời gian thực hiện	Tên Doanh nghiệp	Giá vé thực hiện (đồng)		Tỉ lệ tăng	Giá cước đăng ký (đồng)		Ghi chú
				Giá vé thực hiện (đồng)	Ghế, giường		Giá cước đăng ký (đồng)	Ghế, giường	
5	Ninh Thuận (Bxe Ninh Thuận, Bxe huyện Ninh Sơn) - Lâm Đồng, Khánh Hòa, Bình Thuận và ngược lại	Từ ngày 18/01/2023 đến hết ngày 21/01/2023 và từ ngày 22/01/2023 đến hết ngày 26/01/2023	Công ty TNHH TM&VT An Anh Quê Hương (BX tỉnh, Bxe Ninh Sơn - Bxe Đà Lat)	160,000	10 ghế	20%	224,000	10 ghế	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (bxe Ninh Thuận - Bắc Phan Thiết và ngược lại)	105,000	Ghế	20%	147,000	Ghế	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (bxe Ninh Thuận - Bxe Lagi và ngược lại)	120,000	Ghế	20%	168,000	Ghế	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (bxe Ninh Thuận - Bxe Nam Nha Trang, Bắc Nha Trang và ngược lại)	95,000	Ghế	20%	133,000	Ghế	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (bxe Ninh Thuận -BX liên tỉnh Đà Lạt và ngược lại)	130,000	10 ghế	20%	182,000	10 ghế	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (bxe Ninh Thuận - Bxe BX liên tỉnh Đà Lạt và ngược lại)	100,000	>16 ghế	20%	140,000	>16 ghế	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (bxe Ninh Thuận -BX Đức Trọng và ngược lại)	100,000	Ghế	20%	133,000	Ghế	
			Công ty TNHH TM&DV Tuấn Tú	Chưa kê khai giá cước					

Số TT	Tuyến vận tải	Thời gian thực hiện	Tên Doanh nghiệp	Giá vé thực hiện (đồng)		Tỉ lệ tăng	Giá cước đăng ký (đồng)		Ghi chú
				Giá vé thực hiện (đồng)	Ghế, giường		Giá cước đăng ký (đồng)	Ghế, giường	
6	Ninh Thuận đi Đăk Lắk và Gia Lai và ngược lại	Từ ngày 22/01/2023-25/01/2023 (tăng 20%); ngày 26/01/2023-31/01/2023 (tăng 40%) và ngày 16/01/2023-21/01/2022 (tăng 40%)	HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Bắc Buôn Ma Thuột)	220,000	40 giường	20%	264,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Bắc Buôn Ma Thuột)	250,000	36 giường	20%	300,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe NS-Bắc Buôn Ma Thuột)	250,000	40 giường	20%	300,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe NS-BX Đức Long Gia Lai)	300,000	40 giường	20%	360,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Bắc Buôn Ma Thuột và ngược lại)	220,000	40 giường	40%	308,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe tỉnh-Bắc Buôn Ma Thuột)	250,000	36 giường	40%	350,000	36 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (Bxe NS-Bắc Buôn Ma Thuột và ngược lại)	250,000	40 giường	40%	350,000	40 giường	
			HTX vận tải ô tô Phan Rang (BX Đức Long Gia Lai- Bxe tỉnh)	300,000	40 giường	40%	420,000	40 giường	

Ghi chú: + Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã vận tải khách tuyến cố định niêm yết giá cước của đơn vị mình tại các điểm bán vé;

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Tài chính, Cục Thuế tỉnh, Công an tỉnh;
- Các Bến xe khách (niêm yết);
- Thanh tra Sở GTVT (kiểm soát);
- Website Sở GTVT;
- Các DN, HTX vận tải (thực hiện);
- Lưu: VT, QLVT

GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI
TỈNH NINH THUẬN

Nguyễn Văn Vinh